

DIỄN ĐÀN "VẤN ĐỀ CHUẨN HÓA NGÔN NGỮ Ở VIỆT NAM"

BẢNG CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT CÓ CẦN ĐƯỢC CHUẨN HOÁ?

NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG

Abstract: In this article, the author suggests that it is not necessary to standardize the Vietnamese orthography again because the standardization was already done by Prof. Hoang Phe et al in the 1980s when they first published the work *Từ điển tiếng Việt* (the Vietnamese Dictionary). Moreover, it is suggested that the simple and appropriate solutions proposed in that work should be adopted in order to avoid unnecessary confusions in writing the two characters "l" and "y".

Key words: "illegal" characters, "biased" characters, standardization of Vietnamese orthography, characters "l" and "y".

Cách đây ít lâu (23/02/2014), tác giả Lê Thời Tân có giới thiệu cùng độc giả trên tạp chí *Văn hoá Nghệ An* (bản điện tử) một bài viết khá dài, bàn sâu thêm về những điểm còn tranh cãi xung quanh các ký tự "dùng lậu" và các ký tự bị "ki thị" trong bảng chữ cái (BCC) Việt [3].

Đọc những lí lẽ sắc sảo và giàu sức thuyết phục của tác giả, chắc hẳn ai cũng có thể dễ dàng đồng tình ngay với ông. Tuy nhiên, theo thiên ý, phải chăng tác giả còn chú ý thêm tới hai điểm sắp nói dưới đây thì bài viết chắc còn chinh phục được cảm tình của nhiều người hơn nữa.

Thứ nhất, ngay từ năm 1988, tức cách đây hơn 35 năm, Viện Ngôn ngữ học đã cho "trình làng" bộ *Từ điển tiếng Việt* dày hơn một nghìn trang. Trong công trình biên khảo công phu

này, Hoàng Phê và các cộng sự đã giới thiệu cùng độc giả cả nước một BCC "mới" (tại điểm 6 trang XIII) gồm 33 ký tự với 29 ký tự "cũ" cộng thêm F, J, W, Z. Bốn ký tự tuy bị coi là "dùng lậu" (do chưa được cấp "căn cước"), nhưng lại rất hay gặp cả trên sách báo lẫn trong lời ăn tiếng nói hằng ngày.

Từ đó cho đến nay, công trình cấp quốc gia này cùng với BCC mới đã được in đi in lại những hơn một chục lần, được công chúng rộng rãi cả trong lẫn ngoài nước hồ hởi đón nhận và ngầm coi như là chuẩn mực của tiếng ta, nhất là sau ngày công trình được trao Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ vào năm 2005. Điều đó cho thấy: Gọi F, J, W, Z là những ký tự "dùng lậu" e chưa thật xác đáng, và câu chuyện 4 ký tự ấy có dùng "lậu" hay không có lẽ khỏi cần bàn.

Thứ hai, BCC của mọi thứ tiếng, như tất cả chúng ta đều rõ, là tập hợp các kí tự dùng để ghi lại diện mạo ngữ âm của mọi từ ngữ hiện có trong vốn từ của thứ tiếng đang xét. Nói khác đi, công năng chủ chốt của BCC là để ghi âm, chứ đâu phải để đánh số thứ tự các hàng ghế trong nhà hát, trong hội trường, trên sân vận động, trong xe tàu hay các đề mục lớn nhỏ trong các bài viết hoặc báo cáo, v.v...

Hơn nữa, không cần nói thêm chắc ai cũng rõ mười mười là ở những nước dùng hệ chữ Latin làm văn tự, người ta còn lợi dụng trình tự trước sau nghiêm ngặt của các kí tự trong BCC để đánh số thứ tự cho một số đối tượng, như các đối tượng vừa được chúng tôi nhắc đến. Khi Latin hoá tiếng Việt, chúng ta cũng du nhập luôn cả cách làm này, bỏ qua một số khác biệt khó có thể coi là nhỏ giữa BCC Latin và BCC Việt. Ấy chính là ngọn nguồn của chuyện "kì thị" bảy kí tự Ǻ, ǻ, Đ, Ê, Ô, Ơ và Ư trong BCC tiếng ta.

Việc bỏ qua đó chẳng hề được ai để ý, do ai cũng nghĩ đó chỉ là công năng thứ sinh (chứ chẳng phải là công năng chủ chốt!). Bởi thế, chẳng phải vô cơ mà trong suốt cả mấy trăm năm qua, chẳng hề thấy ai trong chúng ta than phiền, cho mãi tới ngày "bị" Lê Vinh Quốc "tổ giác" [2].

Nhân đây, chúng tôi còn muốn góp thêm đôi điều về chuẩn tắc viết *i* ("i ngắn") và *y* ("y dài"), vốn gây lúng túng cho không ít người, nên cũng được giới làm công tác chuẩn hoá chính tả bàn tới.

Theo chủ trương của *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), chúng ta nên nhất loạt viết âm chính *i* bằng "i

ngắn" trong mọi trường hợp, trừ khi âm này đi sau âm đệm -u- (*uy, tuy, chuyên, truyện*, v.v...) và khi xuất hiện trong mảng từ gốc Hán chỉ do mỗi một âm tố ấy tạo thành (như *y tế, sao y, ý lại, ý đồ, ý kiến*, v.v...).

Hơn nữa, vẫn theo từ điển trên, nếu có ai đó thích thay *i* bằng *y* ở một số từ nhất định do thói quen (hoặc do bất cứ một nguyên do nào khác) thì theo sách trên, chuẩn chính tả vẫn chấp nhận, tức vẫn được coi là hợp chuẩn (bởi lạt mềm thường dễ buộc chặt). Nói cách khác, trong trường hợp này, chuẩn tiếng Việt chấp nhận cả hai dạng: cả *lì tâm, lí lẽ, lí thuyết, mĩ thuật, tỉ lệ*, v.v... lẫn *ly tâm, lý lẽ, lý thuyết, mỹ thuật, tỷ lệ*, v.v...

Ưu điểm nổi bật và khó lòng chối cãi của lối xử trí vừa giản dị, vừa uyển chuyển này là giúp cho bất kì ai, ngay cả những người trưởng thành nhưng ít có dịp động tới giấy bút, và nhất là học sinh tiểu học ít tuổi, dễ dàng viết đúng chính tả. Thật vậy, lối xử trí ấy khiến các em ít khi (hoặc hầu như chẳng bao giờ) phải phân vân khi hạ bút viết những chữ có chứa kí tự *i/ y* trong thành phần, bởi trong óc họ chẳng bao giờ lờn vờn những câu hỏi (vốn hết sức đáng ngờ về tính khoa học!) đại thể như: độ cao của các kí tự mình sắp viết trong một từ nào đó có cân đối không, hay hình chữ của chúng đã đẹp chưa, hoặc chẳng hiểu tại sao từ *hỷ* (trong *song hỷ*) lại phải viết *y* (cho hình chữ đẹp hơn), nhưng từ *hi* (trong *hi hà*) cũng đứng sau "h", nhưng xưa nay chưa hề thấy ai viết bằng *y* cả [1]?

Ngoài ra, trong tâm trí các đối tượng thuộc nhóm ấy cũng chẳng bao giờ lờn vờn hai câu hỏi hóc hiểm:

(a) Làm cách nào để biết đích xác một từ nào đó là từ gốc Hán (chứ không phải thuần Việt)?^{*}; (b) Tại sao chỉ có những từ gốc Hán mở đầu bằng **h-**, **k-**, **l-**, **m-**, **s-** và **t-** thì mới phải viết **y**; còn hàng loạt từ cũng là gốc Hán, nhưng mở đầu bằng **ch-** (như *chí*), bằng **kh-** (như *khi*), bằng **nh-** (như *nhi*, *nhĩ*, *nhị*, ...), bằng **ph-** (như *phi*, *phí*), bằng **th-** (như *thi*, *thí*, *thị*), bằng **tr-** (như *tri*, *trí*, *trị*) và bằng **v-** (như *vĩ mô*, *vĩ mô*) thì bao giờ cũng phải viết **i**?

Từ những gì vừa trình bày, chúng ta có thể đi đến đề nghị: chắc hẳn dùng chuẩn hoá BCC tiếng Việt thêm nữa bởi lẽ nó đã được Hoàng Phê và các cộng sự ở Viện Ngôn ngữ học chuẩn hoá ngay từ những năm cuối thập kỉ 80 của thế kỉ trước rồi, và đã được đông đảo người Việt chấp nhận và coi như chuẩn mực.

.....

^{*} Theo tác giả của phương án, đây là một chuyện đơn giản do "bảng ngữ cảm bản ngữ, nói chung mỗi người đều có thể nhận ra đâu là từ gốc Hán, đâu là từ thuần Việt, cũng giống như biết rằng khi nào dùng từ *phu nhân*, khi nào dùng từ *vợ*, khi nào

dùng *phụ nữ*, khi nào dùng *đàn bà*". Chắc tác giả đã quá tự tin và quá lạc quan khi viết thế, chứ trên thực tế thì câu chuyện vốn liên quan đến từ nguyên này rắc rối hơn thế nhiều. Chúng có là gì? Chỉ xin đơn cử một thí dụ: Chữ *tị* trong *tị nạn*, *ghen tị*, *tị hiềm* thì ai cũng biết là từ gốc Hán, nhưng vẫn được tác giả xếp vào mảng thuần Việt khi nêu làm dẫn chứng. Đến tác giả mà còn lẫn lộn đáng tiếc đến thế, huống hồ các em học sinh mới mười tuổi đâu! (Xin x. Đào Tiến Thi [4]).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Dân, Nguyễn Thuý Nương, *Chính tả: Chuẩn lí tưởng và chuẩn thực tế*, T/c Ngôn ngữ, Số 5, 2014.
2. Lê Vinh Quốc, *Những chữ cái bị kỳ thị*, Tuổi Trẻ, 3/5/2012, 2012.
3. Lê Thời Tân, *Tại sao Bảng chữ cái tiếng Việt cần phải được "chuẩn hóa"*? (Trao đổi cùng tác giả bài viết *Một số biện pháp để chuẩn hóa Bảng chữ cái tiếng Việt*), T/c Văn hoá Nghệ An, 23-2-2014, 2014.
4. Đào Tiến Thi, *Phân biệt viết i (ngắn) và y (dài)*, Văn Việt 06/6/2014.